

Số: 46/2022/QĐST-DS

Bù Đăng, ngày 25 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 10/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2021;

Xét thấy: Ngày 23 tháng 7 năm 2022 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoàng N có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn bà Trương Thị H; bị đơn bà Trương Thị H có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập, thuộc trường hợp đình chỉ giải quyết vụ án dân sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 10/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2021, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Hoàng N, sinh năm 1980

NCT: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

(Trước đây ở tại: Thôn S, xã Ph, huyện B, tỉnh Bình Phước).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Quốc T, sinh năm 1995

HKTT: Khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Thành T, là Luật sư/
Đoàn Luật sư Thành Phố H.

Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- **Bị đơn:** Bà Trương Thị H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn S, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn N, sinh năm 1969

Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ngân hàng Ngân hàng nông nghiệp & Phát triển nông thôn Việt Nam.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thành T/ Giám đốc Ngân hàng
NN&PTNT Việt Nam/ Chi nhánh B, Bình Phước.

Địa chỉ: Số 108, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

+ Vợ chồng ông Điều L, sinh năm 1972 và bà Thị D, sinh năm 1974

+ Vợ chồng ông Điều C, sinh năm 1968 và bà Thị L, sinh năm 1973

Cùng cư trú: Thôn S, xã Ph, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

a) Trả lại đơn khởi kiện và tài liệu kèm theo đơn khởi kiện nếu đương sự có yêu cầu.

b) Đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

c) Án phí: Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Hoàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 33.225.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 015955 ngày 13 tháng 01 năm 2021 và biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000508 ngày 21/6/20022; Hoàn trả lại cho bà Trương Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.400.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 016338 ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

d) Chi phí tố tụng các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

NGUYỄN VĂN HUỆ

